

BẢN TIN TUẦN

31/10-04/11/2011



TỔNG QUAN

Thị trường thế giới bất ổn khi đón nhận nhiều thông tin trái chiều:

Tăng trưởng kinh tế Mỹ trong quý 3 được công bố ở mức khả quan, tuy nhiên một số tổ chức lại đưa ra cảnh báo về nguy cơ khủng hoảng việc làm. Sự kiện MF Global phá sản với khoản nợ gần 40 tỷ USD do sở hữu quá nhiều các khoản nợ và trái phiếu chính phủ một số nước châu Âu cũng khiến giới đầu tư toàn cầu tỏ ra quan ngại.

Hy Lạp bắt ngờ tiến hành trưng cầu dân ý về kế hoạch cứu trợ mới của Liên minh châu Âu dành cho Hy Lạp, đồng thời cũng tạm dừng việc nhận các gói cứu trợ khiến cho tình hình nợ công châu Âu lại gặp phải trở ngại.

Diễn biến thị trường tiền tệ: Lãi suất bình quân liên ngân hàng ổn định ở mức 16 – 17% cho các kì hạn 1 – 2 tuần. Các NHTM lớn có xu hướng đẩy các khoản cho vay liên ngân hàng lên kì hạn dài hơn. Vẫn tồn tại một số khoản vay tới 27% trên thị trường liên ngân hàng. Giá vàng tăng trở lại, và tỷ giá liên ngân hàng tiếp tục duy trì mức 20.803 VNĐ/USD, cao hơn tỷ giá thị trường tự do.

Tuần qua, trên thị trường xuất hiện một số thông tin cho thấy nguy cơ xảy ra thêm nhiều vụ vỡ nợ cá nhân – tổ chức với qui mô khá lớn. Tình trạng các NHTM đang gấp rút tiến hành tái cơ cấu các khoản cho vay và xử lý nợ xấu vào các tháng cuối năm, cùng với tình trạng ảm đạm kéo dài của thị trường bất động sản đang khiến giới đầu tư quan ngại về tình trạng vỡ nợ có thể còn tiếp diễn trong hai tháng cuối năm.

Thị trường sụt giảm mạnh khiến chỉ số HNX-Index đã về tới vùng hỗ trợ tại 66 điểm, và VN-Index cũng giảm về sát ngưỡng 400 điểm. Thanh khoản thị trường đang có chiều hướng giảm dần cho thấy dòng tiền đã thoát mạnh khỏi thị trường. Trong tuần tới, thị trường sẽ kiểm chứng sức mua tại vùng hỗ trợ. Mặt bằng giá cổ phiếu đã tương đối thấp nhưng dòng tiền không tham gia mạnh có thể khiến thị trường dao động hẹp kéo dài một vài phiên. Nhà đầu tư giữ cổ phiếu nên hạn chế việc bán tháo với mức giá thấp. Ngược lại, việc đứng ngoài thị trường và thận trọng quan sát sẽ giúp nhà đầu tư giữ tiền mặt tránh được rủi ro giảm giá ngắn hạn.

BAN PHÂN TÍCH

GD Ban: Binh Pham

Binhpt@psi.vn

Nghiên cứu thị trường & KT vĩ mô

Ngô Hồng Đức

ducnh@psi.vn

Đào Hồng Dương

duongdh@psi.vn

CTCP CK Dầu Khí (PSI)

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội.

ĐT: (84-4) 39343888

Fax: (84-4) 39343999

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG: SÀN HỒ CHÍ MINH

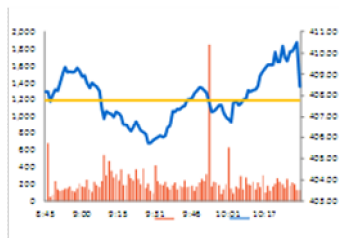
Tổng quan thị trường tuần

HSX	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	410.57	-10.24	-2.43%
KLGD (triệu ck)	174.68	91.90	111.02%
GTGD (tỷ đồng)	2,760.98	1,437.75	108.65%

Thị trường phiên cuối tuần

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	410.57	2.13	0.52%
KLGD (triệu ck)	33.03	5.76	21.11%
GTGD (tỷ đồng)	557.96	148.02	36.11%
Tổng cung (triệu ck)	43.31	14.09	48.23%
Tổng cầu (triệu ck)	31.73	0.25	0.79%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	1.80	-2.00	-52.59%
KL bán (triệu ck)	2.44	0.31	14.66%
Giá trị mua (tỷ đồng)	93.84	15.61	19.95%
Giá trị bán (tỷ đồng)	88.40	36.59	70.63%

Biến động phiên cuối tuần



Đồ thị VN-Index

Nhận định sàn HSX

Chỉ số VN-Index đã về gần ngưỡng 400 điểm. Dòng tiền có chiều hướng thoát khỏi thị trường trong ngắn hạn do ảnh hưởng bởi thông tin tiêu cực. Tuy nhiên trong trung – dài hạn, công cụ dòng tiền MFI vẫn trong chiều hướng đi lên. Nguy cơ giảm giá ngắn hạn vẫn còn khi VN-Index chưa sát tới vùng hỗ trợ mạnh tại 380 điểm. Nếu ngưỡng 400 điểm bị phá vỡ, chỉ số sàn Hồ Chí Minh có thể tiếp tục sụt giảm.

Khuyến nghị chung

Mô hình đảo chiều và những yếu tố tích cực tuần trước đã bị phá vỡ khi thị trường đột ngột sụt giảm mạnh tuần qua. VN-Index đã giảm về cận vùng hỗ trợ 400 điểm, tuy nhiên rủi ro giảm giá ngắn hạn trên sàn này vẫn còn. Nhà đầu tư giữ cổ phiếu nên giảm tỷ lệ cổ phiếu trong danh mục trong trường hợp ngưỡng 400 điểm bị phá vỡ. Nhà đầu tư giữ tiền mặt chưa nên tham gia vào thị trường cho tới khi có tín hiệu phục hồi từ yếu tố thanh khoản. Trong thời gian tới, VN-Index có khả năng dao động trong khoảng 380 – 470 điểm

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG: SÀN HÀ NỘI

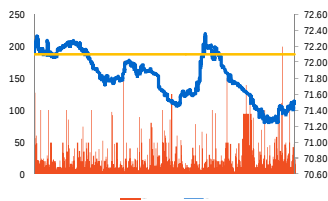
Tổng quan thị trường tuần

HNX	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	66.43 ↓	-3.73	-5.32%
KLGD (triệu ck)	187.15 ↓	-39.38	-17.38%
GTGD (tỷ đồng)	1,996.25 ↑	546.71	37.72%

Thị trường phiên cuối tuần

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	66.43 ↑	0.00	0.00%
KLGD (triệu ck)	26.38 ↓	-0.98	-3.57%
GTGD (tỷ đồng)	271.15 ↓	-16.92	-5.87%
Tổng cung (triệu ck)	46.41 ↑	2.35	5.34%
Tổng cầu (triệu ck)	43.58 ↓	-6.50	-12.97%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.46 ↑	0.30	180.02%
KL bán (triệu ck)	0.74 ↑	0.50	204.21%
Giá trị mua (tỷ đồng)	5.11 ↑	3.56	229.34%
Giá trị bán (tỷ đồng)	8.09 ↑	5.14	174.19%

Biến động phiên cuối tuần



Đồ thị HNX-Index

Nhận định sàn HNX

HNX-Index sụt giảm tới 5,7% trong tuần qua, mức giảm kỉ lục trong 12 tuần gần nhất. Các tín hiệu tích cực từ dòng tiền và xu thế tăng hay mô hình đảo chiều đều bị phá vỡ do tâm lý nhà đầu tư bị ảnh hưởng bởi thông tin tiêu cực.

Công cụ MFI đi xuống cho thấy dòng tiền đang thoát khỏi thị trường. Mặc dù vậy, HNX-Index đang ở vùng hỗ trợ 64 – 66 điểm, và áp lực bán có thể sẽ giảm dần khi mặt bằng giá cổ phiếu đã ở mức tương đối thấp.

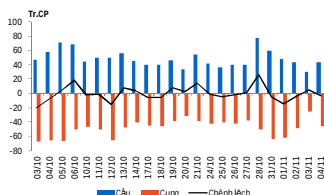
Trung – dài hạn, chỉ số HNX-Index dao động trong khoảng 64 – 80 điểm.

Khuyến nghị chung

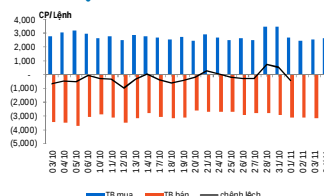
Trong tuần tới, hỗ trợ vùng đáy cũ sẽ được kiểm chứng. Áp lực bán có thể sẽ có phần suy giảm khi mặt bằng cổ phiếu đã ở mức khá thấp. Ngược lại, sự thiếu hụt dòng tiền có thể khiến thị trường dao động hẹp hoặc đi ngang nhiều phiên trong vùng 64 – 70 điểm. Nhà đầu có cổ phiếu nên hạn chế việc bán tháo với giá thấp trong giai đoạn hiện tại. Ngược lại, nhà đầu tư giữ tiền mặt chưa nên tham gia mạnh vào thị trường cho tới khi những tín hiệu tích cực được thể hiện trên yếu tố thanh khoản.

DIỄN BIẾN SÀN HỒ CHÍ MINH

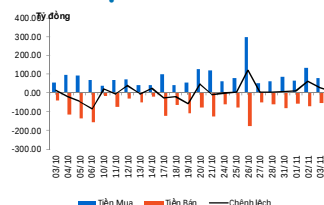
Cung cầu



TB lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN

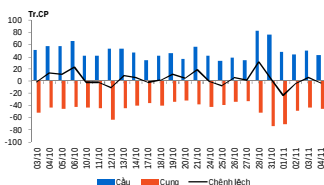


Mặc dù 2 phiên cuối tuần tăng điểm, VN-Index có một tuần giảm điểm khá sâu. Trong phiên giao dịch cuối tuần, chỉ số VN-Index tăng 2.78 điểm, tương ứng 0.68% chốt đợt khớp lệnh thứ nhất tại 411.22 điểm nhờ sự hỗ trợ từ BVH, VIC, VNM và VCB đồng loạt tăng giá. Trong khoảng 45 phút đầu của đợt khớp lệnh liên tục, VN-Index chủ yếu giằng co ở vùng 410 – 412 điểm. Lúc 9h30, VN-Index tăng 3.56 điểm, tức khoảng 0.87% chốt ở 412 điểm, nhờ nhiều vào các mã BVH, MSN, VIC, VNM, VPL, FPT, PVD và một số bluechips khác.. Khép lại đợt khớp lệnh liên tục VN-Index duy trì mức tăng 2.42 điểm, tức 0.59% chốt tại 410.86 điểm nhờ vào nhóm tứ trụ. VN-Index chốt tuần ở mức tăng 2.13 điểm, tương ứng 0.52% lên 410.57 điểm, Tính chung cả tuần, VN-Index đã mất 11.5 điểm, tương ứng 2.72% so với cuối tuần trước.

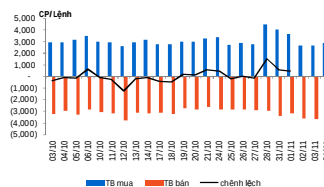
Khối lượng giao dịch đạt 34 triệu cổ phiếu, tương đương 659 tỷ đồng trong đó giao dịch thỏa thuận lên tới 12,46 triệu cổ phiếu, tương đương 341,8 tỷ đồng.

DIỄN BIẾN SÀN HÀ NỘI

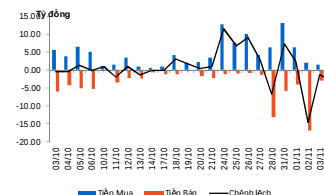
Cung cầu



TB lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



Tương tự sàn HSX, HNX cũng có 1 tuần giảm điểm sâu. Trong phiên cuối tuần, HNX-Index mở cửa ghi nhận mức tăng 0.36 điểm, tương ứng 0.54% lên 66.79 điểm. Những cổ phiếu chủ chốt như KLS, VND, VCG, SHB, HBB, BVS chỉ tăng nhẹ. Giao dịch tiếp tục lình xình trong phần lớn thời gian của đợt khớp lệnh liên tục. Đến 10h00, Việc bên mua thận trọng, bên bán vẫn muốn thoát hàng khiến HNX-Index đảo chiều giảm 0.02 điểm, tức khoảng 0.03% do những mã chủ chốt như KLS, VND, VCG, SHN... lần lượt giảm giá. Chốt đợt 2, HNX-Index lùi về sát 66 điểm với mức giảm 0.35 điểm, tức 0.53% khi toàn sàn có 126 mã giảm giá, trong đó có khá nhiều mã vốn hóa lớn và vừa. Cuối phiên, HNX-Index giảm 0.46 điểm, tức 0.69% xuống 65.97 điểm. Toàn sàn có 139 mã giảm giá, ngược lại có 80 mã tăng, 173 mã đứng yên và không có giao dịch. Tính cả tuần HNX-Index giảm 3.97 điểm, tương đương 5.68%

Thanh khoản tiếp tục thấp với 26.38 triệu cổ phiếu, tương đương 271 tỷ đồng, trong đó 2.27 triệu cổ phiếu giao dịch thỏa thuận, trị giá 27.8 tỷ đồng.

Giao dịch cổ phiếu các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam

Tuần qua, trong các cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có chỉ có cổ phiếu tăng giá và 25 cổ phiếu giảm giá. Cổ phiếu tăng giá là PGD (tăng 0,58%). Cổ phiếu giảm nhiều nhất là PSG (giảm 15,07%). Trung bình, trong tuần các cổ phiếu thuộc nhóm này giảm 5,86 %. Tổng khối lượng giao dịch đạt 49,15 triệu đơn vị. PVX được giao dịch nhiều nhất với hơn 15 triệu đơn vị cổ phiếu.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN tuần 45/2011:

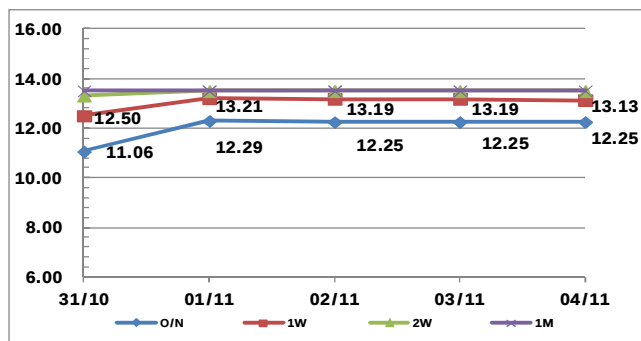
STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa	KLGD (1 cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B*	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	PCG	CTCP Đầu tư và phát triển Gas Đô thị	4.6	12,000	↓ -4.17	0.40	13.53	HNX
2	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	3.2	130,600	↓ -8.57	0.30	24.62	HNX
3	PFL	CTCP Bất động sản Tài chính Dầu khí VN	6.1	1,063,500	↓ -7.58	0.36	0.60	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	25.6	5,447,380	↓ -0.39	1.50	54.43	HNX
5	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí VN	12.0	1,040,400	↓ -8.40	0.98	52.17	HNX
6	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	4.6	1,600	↓ -2.13	0.43	N/A	HNX
7	PSG	CTCP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn	6.2	68,300	↓ -15.07	0.58	4.66	HNX
8	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	5.5	976,700	↓ -6.78	0.55	0.82	HNX
9	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	15.9	2,169,500	↓ -4.22	0.95	7.26	HNX
10	PVE	Tổng công ty Tư vấn và Thiết kế Dầu khí	11.8	1,279,000	↓ -4.07	2.07	8.49	HNX
11	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	13.1	4,986,100	↓ -7.09	0.84	6.62	HNX
12	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	16.2	788,700	↓ -2.99	0.69	20.77	HNX
13	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	7.4	45,100	↓ -10.84	0.71	1.98	HNX
14	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	14.1	1,039,700	↓ -8.44	1.19	5.30	HNX
15	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	10.6	15,256,800	↓ -7.02	0.47	1.71	HNX
16	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	30.7	3,263,870	↓ -6.12	1.84	4.96	HSX
17	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	12.5	1,425,080	↓ -0.79	1.12	6.83	HSX
18	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	34.7	80,130	↑ 0.58	2.34	10.43	HSX
19	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	6.1	509,020	↓ -10.29	0.54	4.21	HSX
20	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	37.0	910,840	↓ -5.85	2.85	14.18	HSX
21	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	11.5	3,680,230	↓ -7.26	1.02	13.75	HSX
22	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	4.1	2,566,700	↓ -8.89	0.53	32.35	HSX
23	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	6.7	392,530	↓ -6.94	0.57	1.53	HSX
24	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	7.4	938,700	↓ -2.63	0.67	8.39	HSX
25	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	10.3	838,940	↓ -4.63	0.93	N/A	HSX
26	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	5.6	248,360	↓ -1.75	0.56	N/A	HSX
27	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	6.8	1,300	↑ 36.00	N/A	N/A	UPCOM
28	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	5.8	-	↑ 163.64	N/A	N/A	UPCOM
29	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	4.5	3,200	↑ 4.65	0.40	N/A	UPCOM
30	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	3.8	-	↑ 35.71	0.38	N/A	UPCOM

Nguồn: HSX, HNX

KINH TẾ VĨ MÔ

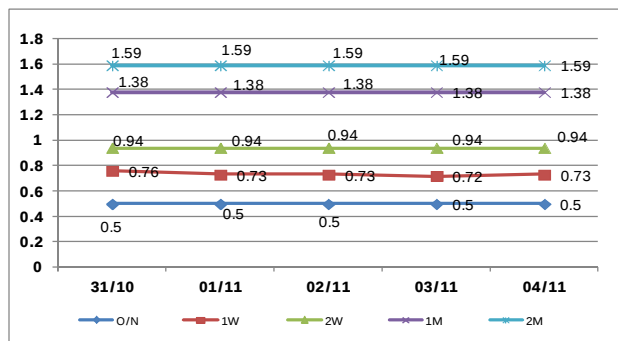
1. Lãi suất liên ngân hàng

LÃI SUẤT BÌNH QUÂN LIÊN NGÂN HÀNG (VND, %)



Nguồn: Thomson Reuters; PSI

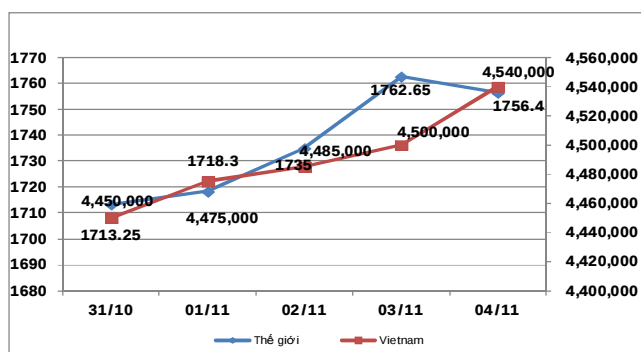
LÃI SUẤT BÌNH QUÂN LIÊN NGÂN HÀNG (USD, %)



Nguồn: Thomson Reuters; PSI

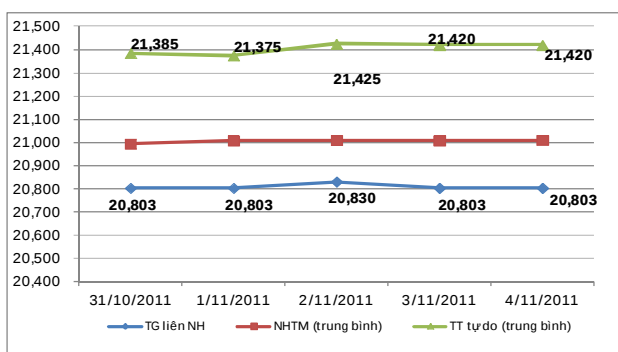
2. Thị trường vàng và ngoại hối

GIA VÀNG TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ



Nguồn: Thomson Reuters; PSI

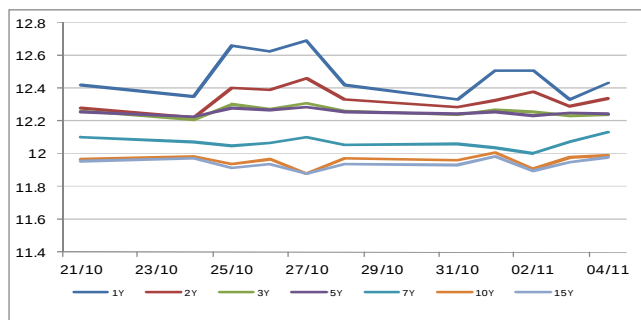
TỶ GIÁ



Nguồn: Thomson Reuters; PSI

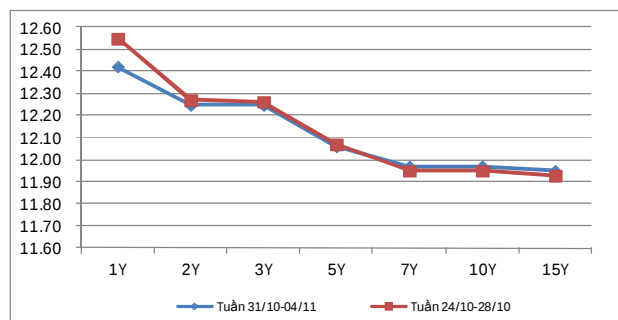
3. Thị trường trái phiếu

LỢI SUẤT TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ (BÌNH QUÂN, %)



Nguồn: Thomson Reuters; PSI

BIẾN ĐỘNG LỢI SUẤT TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ (%)



Nguồn: Thomson Reuters; PSI

THỐNG KÊ GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG NIÊM YẾT THEO TUẦN.

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
STB	14,200	14,300	0.70	358,307
VIC	101,000	100,000	-0.99	208,854
IJC	12,300	13,300	8.13	205,753
KDC	35,500	35,600	0.28	204,820
SSI	20,400	19,500	-4.41	110,954

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Tăng	± %
PTC	12,700	15,500	2,800	22.05
LCM	29,000	33,300	4,300	14.83
LGC	27,100	30,900	3,800	14.02
PXM	6,700	7,600	900	13.43
AGD	20,000	22,500	2,500	12.50

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Giảm	± %
BAS	2,100	1,800	-300	-14.29
TMS	21,900	19,000	-2,900	-13.24
OGC	14,100	12,400	-1,700	-12.06
DAG	7,500	6,600	-900	-12.00
PAC	33,500	29,800	-3,700	-11.04

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất tuần

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
IJC	64,373	VIC	146,708
FPT	61,172	FPT	62,183
SJS	50,834	DPM	57,640
DPM	31,626	SJS	44,247
VIC	27,501	HAG	38,604

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
KLS	12,500	11,700	-6.40	238,928
VND	12,900	11,500	-10.85	203,050
PVX	12,300	11,400	-7.32	180,878
VCG	14,600	12,700	-13.01	108,915
PGS	24,600	22,900	-6.91	96,874

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Tăng	± %
DNY	15,100	18,000	2,900	19.21
LCD	9,600	11,300	1,700	17.71
DAC	14,600	17,000	2,400	16.44
LM7	5,900	6,800	900	15.25
SPP	21,900	25,100	3,200	14.61

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Giảm	± %
QTC	17,000	13,300	-3,700	-21.76
CKV	8,300	6,500	-1,800	-21.69
PMS	9,700	7,600	-2,100	-21.65
MAX	15,100	12,000	-3,100	-20.53
VE2	6,400	5,100	-1,300	-20.31

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất tuần

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
KLS	17,119	KLS	11,420
VCS	3,665	PVS	3,676
NET	2,886	VND	3,613
NTP	2,696	VCS	2,620
VND	2,450	NTP	2,474

THỐNG KÊ GIAO DỊCH PHIÊN CUỐI TUẦN
HSX
5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VND)
FPT	49,300	49,900	1.22	17,860,883
HQC	9,800	9,700	-1.02	16,618,628
OGC	11,800	11,500	-2.54	16,228,090
PTC	12,600	12,400	-1.59	15,685,149
VNM	135,000	140,000	3.70	59,606,620

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
VKP	1,300	1,400	100	7.69
LGC	22,400	23,500	1,100	4.91
TNT	12,400	13,000	600	4.84
OPC	25,500	26,700	1,200	4.71
NBB	44,700	46,800	2,100	4.70

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
VNI	6,000	5,700	-300	-5.00
COM	30,500	29,000	-1,500	-4.92
MTG	4,100	3,900	-200	-4.88
VHC	33,400	31,800	-1,600	-4.79
LHG	31,600	30,100	-1,500	-4.75

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VND)	Mã	GT bán (triệu VND)
VNM	47,913	VNM	48,926
FPT	13,634	BCI	5,904
DHG	6,221	DHG	5,365
BCI	5,904	SJS	3,858
MSN	2,577	ITA	3,386

HNX
5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VND)
KLS	10,500	10,400	-0.95	34,082
VND	10,700	10,400	-2.80	28,082
PVX	10,500	10,600	0.95	16,632
PGS	25,200	25,600	1.59	14,441
VCG	12,200	12,000	-1.64	13,044

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
SDG	27,200	29,100	1,900	6.99
VC6	7,200	7,700	500	6.94
GFC	7,200	7,700	500	6.94
KST	10,100	10,800	700	6.93
VC3	17,500	18,700	1,200	6.86

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
NHA	8,600	8,000	-600	-6.98
VHL	25,900	24,100	-1,800	-6.95
S27	2,900	2,700	-200	-6.90
SD5	23,200	21,600	-1,600	-6.90
PJC	13,100	12,200	-900	-6.87

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VND)	Mã	GT bán (triệu VND)
OCH	1,725	VND	2,913
PVX	976	PGS	1,402
PVE	941	KLS	1,040
PVI	326	PVS	789
PVG	266	ICG	375

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ